

Yên Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2017

Số: 74/2017/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy và bà Lò Thị Le.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2016/TLST-DS ngày 28/11/2016.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Hà Thị N, nghề nghiệp: Kinh doanh.

Trú tại: Tiểu khu 3 thị trấn Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

+ Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bà Lường Thị H, sinh năm 1973, nghề nghiệp: Cán bộ,

Đều trú tại: Bản L, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hà Thị N yêu cầu ông Hoàng Văn T và bà Lường Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị N tổng số tiền nợ là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Ông Hoàng Văn T và bà Lường Thị H nhất trí trả nợ cho bà Hà Thị N số tiền nợ là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau trả nợ chậm nhất vào ngày 30/10/2017.

- Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí.

Bà Hà Thị N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 835.000đ (tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/003321 ngày 28/11/2016 và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Ông Hoàng Văn T và bà Lương Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 ”.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình